

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày 10 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lành Văn Khánh

Ông Dương Việt Hưng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Kỳ Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024; Thông báo chuyển ngày xét xử số 05/2024/TB-TA ngày 23 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 09/01/1984 tại Quảng Ninh; số căn cước công dân: 022084007950; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến V (đã chết), con bà Hà Thị M; vợ tên Phạm Thị H1, sinh năm 1989; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật lần nào. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/01/2024 đến nay, có mặt.

- **Bị hại:** Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1958; địa chỉ: Khôi *, phường V1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Công ty P. Địa chỉ trụ sở: Căn S, khu E, thôn D, xã M1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn Long - Chức vụ Giám đốc, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty P: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1980; địa chỉ: Khối *, phường V1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 11/9/2023, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12H - 015.32 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 12R-015.08, đi từ huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh đến thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn lấy hàng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực ngã tư Quốc lộ A giao với đường Q, phường V, thành phố L thì dừng lại theo tín hiệu đèn giao thông. Lúc này, Phạm Văn T quan sát thấy phía trước cách đầu xe bị cáo khoảng 4m có bà Hoàng Thị Th điều khiển xe đạp dừng phía trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, sát lề đường hướng rẽ đường Q sang Quốc lộ A. Khi đèn tín hiệu giao thông chuyển xanh, Phạm Văn T bật xi nhan phải rồi điều khiển xe di chuyển rẽ phải theo hướng đi Đồng Đăng, Lạng Sơn. Cùng lúc đó bà Hoàng Thị Th cũng bắt đầu điều khiển xe đạp di chuyển đi thẳng theo hướng đi vào thành phố Lạng Sơn, thì dẫn đến va chạm giữa xe ô tô đầu kéo của Phạm Văn T điều khiển với xe đạp của bà Hoàng Thị Th điều khiển, khiến bà Hoàng Thị Th bị ngã xuống đường, chui vào gầm xe đầu kéo và bị bánh xe phía sau bên trái của sơ mi rơ moóc cán qua chân. Sau đó, Phạm Văn T đã cùng người dân đưa bà Hoàng Thị Th đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn cấp cứu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện, thu giữ camera an ninh liên quan đến vụ tai nạn. Xác định:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra là ngã tư đường Quốc lộ A -Q. Đường Q có biển báo giao nhau với đường ưu tiên là đường một chiều, đường rộng 16,70m; đường Quốc lộ A là đường thẳng có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, đường rộng 22,5m. Các dấu vết phương tiện được đo vào tiếp tuyến Quốc lộ A theo hướng Hà Nội đi Hữu Nghị và tiếp tuyến Q. Các dấu vết tại hiện trường gồm:

- Dấu vết (1) là chiếc xe đạp, đầu xe đạp hướng về đường Lê Đại Hành, đuôi xe hướng về Lộc Bình. Tâm trục bánh trước cách tiếp tuyến Quốc lộ A là 4,7m, cách tiếp tuyến Q là 8,25m; tâm trục bánh sau cách tiếp tuyến Quốc lộ A là 3,64m, cách tiếp tuyến Q là 8,3m, cách tâm vết máu (2) là 2,25m.

- Dấu vết (2) là vết máu có diện 1 x 0,9m nằm trên đường Quốc lộ A, tâm vết máu cách tiếp tuyến Quốc lộ A là 4,8m, cách tiếp tuyến Q là 10,05m, cách đầu vết (3) là 4,47m.

- Dấu vết (3) là vết trượt lốp có diện tích 3 x 0,4m nằm trên đường Quốc lộ A. Đầu vết (3) cách tiếp tuyến Q 14,08m, cách tiếp tuyến Quốc lộ A 6,30m; cuối vết (3) cách tiếp tuyến Q 6,3m, cách tiếp tuyến Quốc lộ A 6,36m.

- Dấu vết (4) là vết trượt lốp có diện tích 2,5 x 0,2m nằm trên đường Quốc lộ A. Đầu vết (4) cách tâm vết (2) 5,35m, cách đầu vết (3) 2,2m, cách tiếp tuyến Q 15,32m, cách tiếp tuyến Quốc lộ A 4,25m; cuối vết (4) cách tiếp tuyến Q 17,8m, cách tiếp tuyến Quốc lộ A 4,4m.

- Dấu vết (5) là xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12H-015.32, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 12R-015.18 nằm trên đường Quốc lộ A hướng đầu xe hướng đi Hữu Nghị, đuôi xe hướng về Hà Nội. Trục 1 đầu kéo bên phải cách tiếp tuyến Quốc lộ A 5,25m; trục 3 đầu kéo bên phải cách tiếp tuyến Q 25,10m; trục 3 moóc bên phải cách tiếp tuyến Quốc lộ A 5,3m, cách tiếp tuyến Q 19,5m; trục 3 moóc bên trái cách tiếp tuyến Q 18,94m.

Thu giữ 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12H-015.32 nhãn hiệu CNHTC, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 12R-015.18 nhãn hiệu YUNLI; 01 xe đạp nhãn hiệu DETEN, màu sơn xanh; 01 Giấy phép lái xe số 220079000800 hạng FC mang tên Phạm Văn T; 02 Giấy chứng nhận kiểm định số EA 1375702 và số EA 1375700; 01 Giấy bảo hiểm TNDS số 893422464734; 02 đoạn video trích xuất từ camera an ninh tại khu vực ngã tư Q - Quốc lộ A.

- Kết quả khám nghiệm các phương tiện:

Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12H-015.32, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 12R-015.18 để lại những dấu vết sau: Mặt ngoài phía dưới téc nước làm mát có vết trượt sạch bụi có diện tích 20 x 8cm. Mép dưới cao cách mặt đất 54cm, chiều hướng từ trước về sau. Mặt ngoài phía dưới giá nhíp giảm sóc phía trước bên trái có vết trượt sạch bụi có diện tích 9 x 13cm. Góc ngoài mặt dưới bên phải thanh chống lắc ngang có vết mài trượt sạch bụi có diện tích 90 x 57cm. Mặt dưới của thanh tiếp giáp với trục 1 đầu kéo có diện tích 65 x 12cm. Mặt ngoài mặt lăn lốp trục 1 rơ moóc có dịch nhầy trên bề mặt dính nhiều mô cơ có diện tích 28 x 18cm, điểm gần nhất cách chân van 80cm. Mặt ngoài mặt lăn lốp trục 2 rơ moóc có chất nhầy, mô cơ có diện tích 17 x 22cm, điểm gần nhất cách chân van 50cm. Mặt ngoài mặt lăn lốp trục 3 rơ moóc có chất nhầy dính nhiều mô cơ có diện tích 60 x 35cm, điểm gần nhất cách chân van 60cm.

Xe đạp nhãn hiệu DETEN, màu sơn xanh để lại các dấu vết sau: xe bị bẹp, lõm, cong, vành hư hỏng hoàn toàn.

- Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 18/9/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: Phần hư hỏng của xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu CNHTC, biển kiểm soát 12H-015.32 là 500.000 đồng; phần hư hỏng của 01 sơ mi rơ moóc nhãn hiệu YUNLI, biển kiểm soát 12R-015.08 là 0 đồng; phần hư hỏng của 01 xe đạp nhãn hiệu DETEN, màu xanh là 600.000 đồng.

- Kết luận giám định số 976/KL-KTHS ngày 08/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định:

Điễm va chạm giữa xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12H-015.32 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 12R-015.08 với xe đạp nhãn hiệu DETEN: Dấu vết trượt xước mất bụi, bám dính chất màu trắng và màu đen diện 41cm x 20cm tại mặt trước, mặt dưới khu vực giữa thanh chống lắc ngang và thanh trục bánh xe phía trước xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12H-015.32, tâm vết cách nền đất 31cm, chiều hướng dấu vết từ trước về sau phù hợp với dấu vết mài xước mất kim loại màu trắng và chất nhựa màu đen diện 19cm x 04cm tại ghi- đông bên trái và ốp nhựa đầu tay nắm ghi đông bên trái xe đạp nhãn hiệu DETEN.

- Cơ chế hình thành các dấu vết trượt sạch bụi được ghi nhận trong biên bản khám phương tiện xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12H-015.32:

Dấu vết mài trượt mất bụi diện 20cm x 08cm, tâm vết cách nền đất 54cm tại mặt ngoài, phía dưới bên trái téc nước làm mát xe đầu kéo hình thành do vật tày có bề mặt mềm nhẵn tác động, mài trượt theo chiều hướng từ phải sang trái, từ trước về sau.

Dấu vết mài trượt mất bụi diện 13cm x 09cm, tâm vết cách nền đất 39cm tại mặt ngoài, phía dưới giá nhíp giảm xóc phía trước bên trái xe đầu kéo hình thành do vật tày tác động, mài trượt theo chiều hướng từ trước về sau.

Các dấu vết còn lại được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12H-015.32 không thể hiện rõ đặc điểm nên không xác định được cơ chế hình thành dấu vết.

Kết luận giám định số 1047/KL-KTHS ngày 12/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: 02 tập tin video gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa. Không đủ cơ sở xác định xe ô tô đầu kéo, kéo theo sơ mi rơ moóc gây tai nạn có vượt đèn tín hiệu báo dừng không, **do không có hình ảnh đèn tín hiệu giao thông hướng di chuyển ban đầu của xe đầu kéo**. Thời điểm xảy ra tai nạn trên 02 video gửi giám định hiển thị là 07 giờ 43 phút 16 giây ngày 11/9/2023.

Kết luận giám định kỹ thuật số 117/GĐKT-ĐK ngày 10/11/2023 của Công ty Cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn đối với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12H-015.32, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 12R-015.18 xác định: Các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 308/KLTTCT-TTPY ngày 14/12/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Hoàng Thị Th là 75%.

Kết quả kiểm tra chất ma túy, nồng độ còn đối với Phạm Văn T: Âm tính với chất ma túy, nồng độ còn 0,00mg/l khí thở.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 02/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn T về “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điễm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bị hại bà Hoàng Thị Th vắng mặt, quá trình điều tra khai: Khoảng 7 giờ ngày 11/9/2023, bà điều khiển xe đạp màu xanh đi từ nhà tại ngõ 415 đường Q, phường V ra chợ mua đồ. Khi đi đến ngã 4 Q giao với Quốc lộ A thì bị 01 xe ô tô Container đâm, khiến bà ngã xuống không biết gì và được mọi người đưa đi cấp cứu. Sau khi sự việc xảy ra, bà đã được bị cáo Phạm Văn T bồi thường tổng số tiền 200.000.000 đồng, nay bà không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Công ty P - *Người đại diện theo ủy quyền*, ông Nguyễn Văn H1 trình bày: Bị cáo Phạm Văn T là lái xe của Công ty P và được giao quản lý xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12H-015.32 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 12R-015.08. Ngày 11/9/2023 Phạm Văn T gây tai nạn tại ngã 4 Q giao với Quốc lộ A do cơ quan chức năng giải quyết, Công ty không có ý kiến yêu cầu gì đối với Phạm Văn T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, nhân đôi thời gian thử thách; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn T; về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường, nay bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét; về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị trả lại 01 giấy phép lái xe hạng FC, số 220079000800 cho bị cáo Phạm Văn T; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và tài liệu, chứng cứ đã thu thập của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, các kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/9/2023, tại khu vực ngã tư Quốc lộ A - Q, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, Phạm Văn T đã có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12H-015.32 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 12R-015.08 khi chuyển hướng xe đi về hướng Đồng Đăng, Lạng Sơn đã không chú ý quan sát, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ quy định về chuyển hướng xe, nên đã va chạm với xe đạp do bà Hoàng Thị Th điều khiển. **Hậu quả làm bà Hoàng Thị Th bị thương với tổng tỷ lệ là 75%, xe đạp nhãn hiệu DETEN bị hư hỏng hoàn toàn.** Với hành vi trên, có đủ căn cứ xác định bị cáo Phạm Văn T đã phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T **gây ra** là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Tai nạn giao thông luôn là vấn đề toàn xã hội quan tâm, vì nó gây hậu quả rất nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Nguyên nhân chủ yếu của các vụ tai nạn giao thông là do người điều khiển phương tiện giao thông không chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn T là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần này là lần đầu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi gây tai nạn bị cáo đã cùng người dân đưa bị hại đi cấp cứu, điều trị và chủ động bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại bà Hoàng Thị Th có đơn xin miễn hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bố đẻ bị cáo là ông Phạm Tiến V trước là thương binh hạng 4/4 được Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Tiên Yên xác nhận; bản thân và gia đình bị cáo, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghiêm túc thực hiện quy ước, hương ước tại nơi cư trú, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xác nhận; bị cáo tích cực tham gia hoạt động từ thiện, ủng hộ cho bệnh nhân bị ung thư năm 2022 theo thư kêu gọi ủng hộ của Hội chữ thập đỏ xã Đông Hải, được Hội chữ thập đỏ xã Đông Hải xác nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các

điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng; không có tiền án, tiền sự; nhân thân tốt; bị cáo đã bồi thường, khắc phục xong thiệt hại; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, do vậy để bị cáo tự cải tạo tại địa phương cũng không gây nguy hiểm đến xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, vẫn đủ để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn T.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại, nay bị hại không ai yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe hạng FC, số 220079000800 thu của bị cáo Phạm Văn T, là giấy tờ cá nhân của bị cáo, nên tuyên trả cho bị cáo Phạm Văn T. Đối với 01 DVD chứa 2 tệp tin video liên quan đến vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[10] Đối với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12H-015.32 nhãn hiệu CNHTC, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 12R-015.18 nhãn hiệu YUNLI; 02 Giấy chứng nhận kiểm định số EA 1375702 và số EA 1375700; 01 Giấy bảo hiểm TNDS số 893422464734, quá trình điều tra xác định tài sản trên thuộc sở hữu của Công ty P, Công ty có đơn xin lại tài sản để tiếp tục phục vụ nhu cầu kinh doanh. Do đó, ngày 26/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại các tài sản trên cho ông Nguyễn Văn H1, là đại diện theo ủy quyền của Công ty. Đối với chiếc xe đạp nhãn hiệu DETEN, màu xanh, xác định chủ sở hữu là bà Hoàng Thị Th. Ngày 08/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại chiếc xe đạp trên cho bà Hoàng Thị Th, nay Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/5/2024).

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đông Hải, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Phạm Văn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đông Hải, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng FC, số 220079000800 mang tên bị cáo Phạm Văn T.

(Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2024).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- UBND xã Đ, Huyện Y, T. Quảng Ninh;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thanh